

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2017/HSPT

Ngày: 08/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thị Mỹ Hương.

- *Các Thẩm phán:* Ông Trần Thanh Hoàng;

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Chử Cần, Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*
Bà Lữ Thị Lệ Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2017/HSPT ngày 10/7/2017 đối với bị cáo Dương Chiến T. Do có kháng cáo của bị cáo Dương Chiến T và kháng cáo của người bị hại Đặng Văn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2017/HSST ngày 01/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo có kháng cáo: **Dương Chiến T**, sinh năm 1984, tại tỉnh Bình Dương, hộ khẩu thường trú: Số 76/2, khu phố Q, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Dương Bá N và bà Trương Thị L; bị cáo có vợ là Hà Thị Thanh H, sinh năm 1978 (đã ly hôn ngày 31/8/2017); có 01 người con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giam ngày 05/01/2017 đến ngày 25/01/2017 thì được hủy bỏ biện pháp tạm giam, cho tại ngoại, có mặt.

Người bị hại có kháng cáo: Ông Đặng Văn C, sinh năm 1975, hộ khẩu thường trú: Số 34/3, khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Dương Chiến T và ông Đặng Văn C cùng làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X (viết tắt là Công ty X), địa chỉ Khu công nghiệp T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Bị cáo T làm tổ trưởng tổ bảo vệ, ông C làm quản lý. Khoảng 18 giờ ngày 05/01/2017 tại Công ty X khi nghe phản ánh từ nhân viên kho hàng trong việc các xe tải không vào nhập cả phê

được, ông C đến nói chuyện với bị cáo T yêu cầu cho xe tải vào nhập cà phê, lúc này giữa bị cáo T và ông C cãi nhau to tiếng, ông C dùng tay đâm vào mặt bị cáo T làm T chảy máu mũi, sau đó T xông vào vật nhau với ông C thì được người trong Công ty X can ngăn. Sau đó ông C đi vào phòng điều hành Công ty X ngồi, lúc này bị cáo T lấy 01 cây tuýp bằng kim loại kích thước dài 80cm, đường kính 3,2cm trong phòng bảo vệ đi đến chỗ ông C đang ngồi, T đánh ông C 02 cái, 01 cái trúng vào vùng vai phải, 01 cái trúng vào vùng lưng hông phải, ông C và T tiếp tục xông vào vật nhau xuống nền nhà thì được can ngăn. Đến 20 giờ 10 phút cùng ngày Công an đồn Khu công nghiệp S đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 0015 ngày 19/01/2017 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kết luận tỷ lệ thương tật cơ thể của ông Đặng Văn C: Tồn thương tràn dịch, tràn khí màng phổi phải, tỷ lệ 16%; tồn thương gãy xương sườn số VIII bên phải, tỷ lệ 03%; tồn thương nứt (gãy) xương bả vai phải, tỷ lệ 06%. Tỷ lệ tồn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 23%, vật gây thương tích vật tày.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đặng Văn C không yêu cầu bị cáo Dương Chiến T phải bồi thường chi phí điều trị.

Vật chứng thu giữ: 01 cây tuýp bằng kim loại dài 80cm, đường kính 3,2cm.

Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2017/HSST ngày 01/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã D đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Dương Chiến T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Dương Chiến T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 05/01/2017 đến ngày 25/01/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng và án phí.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/6/2017, bị cáo Dương Chiến T kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo mong được tiếp tục làm việc, nuôi sống gia đình và cung cấp chứng cứ mới là đã ly hôn với vợ là Hà Thị Thanh H, theo quyết định của Tòa án, bị cáo là người trực tiếp nuôi con chung là Dương Hà Bích V, sinh ngày 25/11/2012.

Cùng ngày 13/6/2017, người bị hại Đặng Văn C kháng cáo xin cho bị cáo Dương Chiến T được hưởng án treo vì gia đình bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Chiến T, người bị hại Đặng Văn C vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương thể hiện như sau:

Về tố tụng: Bị cáo, người bị hại kháng cáo trong thời gian quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm để xem xét giải quyết kháng cáo của bị cáo, người bị hại là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Tội danh, điều luật của Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Dương Chiến T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Dương Chiến T 02 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo. Người bị hại Đặng Văn C và bị cáo kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo nhưng không có cơ sở để chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Dương Chiến T trình bày tranh luận và nói lời nói sau cùng: Bản án sơ thẩm xét xử đúng tội của bị cáo nhưng mức hình phạt 02 năm tù là quá nặng đối với bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm ổn định, có nhân thân tốt, đã ăn năn hối cải, hành vi gây thương tích của bị cáo đối với người bị hại xảy ra trong lúc bị cáo nóng giận vì bị người bị hại đánh, bị cáo đã đến gặp người bị hại để thăm hỏi, xin lỗi và bồi thường thiệt hại nhưng người bị hại không nhận tiền bồi thường của bị cáo vì thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, người bị hại cũng có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo, mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo cơ hội được làm việc nuôi sống và chăm sóc con nhỏ.

Người bị hại Đặng Văn C trình bày tranh luận: Bị cáo T đã nhận ra lỗi lầm, đã đến xin lỗi người bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo T khó khăn, bị cáo T là lao động chính phải nuôi con nhỏ, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo T được hưởng án treo để được lao động nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Khoảng 18 giờ ngày 05/01/2017 tại Công ty TNHH MTV X, do bị kích động về tinh thần do bị người bị hại Đặng Văn C đánh vào mặt, bị cáo Dương Chiến T đã dùng ống tuýt bằng kim loại đánh 02 cái vào người bị hại Đặng Văn C, làm người bị hại bị thương tật với tỷ lệ 23%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Dương Chiến T 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Đối với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo T phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại Đặng Văn C, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, chủ động đến xin lỗi, thăm hỏi và đề nghị bồi thường cho người bị hại C thể hiện sự ăn năn, hối cải thật sự của bị cáo, bị cáo cung cấp tình tiết mới là đã ly hôn với vợ, là người trực tiếp nuôi con là Dương Hà Bích V, sinh ngày 25/11/2012, người bị hại C cũng có kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo. Bản thân bị cáo T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hiện phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định, là lao động chính trong gia đình, bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo là không cần thiết, sẽ gây xáo trộn nghiêm trọng đến đời sống gia đình bị cáo, đặc biệt là con của bị cáo nên cần cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, nhân đạo của Nhà nước, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, sửa chữa bản thân, được lao động kiếm sống nuôi con của bị cáo và làm người có ích cho xã hội. Do đó, đề nghị giữ nguyên bản án của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với ý kiến tranh luận của bị cáo Dương Chiến T và người bị hại Đặng Văn C: Như phân tích trên, yêu cầu kháng cáo của bị cáo Dương Chiến T và người bị hại Đặng Văn C là có cơ sở.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Chiến T, người bị hại Đặng Văn C và sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2017/HSST ngày 01/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã D cho đúng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi của bị cáo, lỗi của người bị hại, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Dương Chiến T.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Dương Chiến T, người bị hại Đặng Văn C không phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 248; Điểm c, Khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Chiến T, chấp nhận kháng cáo của người bị hại Đặng Văn C. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2017/HSST ngày 01/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã D:

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm đ, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Dương Chiến T 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 08/9/2017)

Giao bị cáo Dương Chiến T về Ủy ban nhân dân phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương trực tiếp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Dương Chiến T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Dương Chiến T, người bị hại Đặng Văn C không phải nộp.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|---|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thị xã D; | 2 |
| - VKSND thị xã D; | 1 |
| - CC THADS thị xã D; | 1 |
| - Công an thị xã D; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Người bị hại có kháng cáo | 1 |
| - Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh BD (PV27); | 1 |
| - UBND phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương ; | 1 |
| - Lưu HS, Tòa HS, Tổ HCTP | 4 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Mỹ Hương